CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 11/11/2026 đến 20/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	347	364	377	384	386	379	368	347	318	280
		Time_max	4h02	5h00	5h24	6h05	7h00	8h00	8h22	9h14	10h12	11h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	66	49	37	31	31	39	55	80	113	149
		Time_min	15h08	15h54	16h35	17h13	17h50	18h26	19h00	19h31	19h51	19h53
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	243	260	270	273	269	259	245	227	205	179
		Time_max	3h01	4h03	5h01	6h00	7h02	8h11	10h00	11h00	12h09	13h13
	Nước ròng	Hmin (cm)	36	14	0	-7	-4	7	24	30	52	80
		Time_min	18h17	19h03	19h49	20h36	21h24	22h14	0h00	0h00	0h15	1h52
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	326	337	342	343	342	336	327	310	287	256
		Time_max	5h00	5h25	6h16	7h06	8h00	9h00	9h20	10h00	11h00	11h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	56	55	60	70	83	100	111	125	148
		Time_min	18h19	19h00	19h39	20h13	20h46	21h20	21h56	0h00	0h00	0h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	317	334	348	359	366	367	359	342	314	279
		Time_max	6h00	6h22	7h08	8h00	9h00	9h12	10h00	10h24	11h00	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	56	45	41	42	49	64	85	99	117	149
		Time_min	18h49	19h21	19h54	20h28	21h05	21h44	22h27	0h00	0h00	0h04
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	286	289	290	287	281	274	266	255	241	226
		Time_max	4h00	5h00	5h29	6h28	7h28	9h00	9h19	10h00	10h03	10h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	45	43	47	56	67	80	94	99	111	128
		Time_min	19h21	19h58	20h32	21h04	21h36	22h10	0h00	0h00	0h00	1h33
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	129	128	126	122	119	115	111	106	103	102
		Time_max	1h29	2h13	3h00	4h00	4h07	5h00	5h21	6h05	17h00	19h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	44	42	41	42	44	47	51	55	56	61
		Time_min	19h19	19h58	20h34	21h08	21h41	22h16	22h53	23h37	0h00	0h29
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	174	173	170	169	165	157	149	146	148	150
		Time_max	22h15	23h00	23h16	0h00	0h00	0h00	1h00	19h00	19h19	20h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	88	86	86	86	86	88	91	95	99	106
		Time_min	5h47	6h20	6h57	7h41	8h30	9h23	10h19	11h15	12h07	12h53
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	158	164	166	163	163	158	149	136	122	109
		Time_max	22h00	22h20	23h00	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h00	5h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	35	30	29	31	36	43	51	60	70	78
		Time_min	5h20	6h03	6h47	7h33	8h20	9h10	10h03	10h58	11h48	12h30
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	181	182	180	176	170	167	160	148	145	150
		Time_max	21h22	22h00	22h12	23h00	23h14	0h00	0h00	1h00	19h08	19h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	56	56	57	60	63	68	74	81	89	97
		Time_min	5h25	6h04	6h43	7h24	8h07	8h54	9h43	10h34	11h25	12h12
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	229	231	230	230	227	221	214	204	193	185
		Time_max	23h00	23h05	23h59	0h00	0h00	1h00	1h00	2h00	2h15	20h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	118	116	117	118	120	123	127	132	138	146
		Time_min	6h46	7h29	8h09	8h46	9h23	10h00	10h39	11h19	11h58	12h32
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	192	193	192	189	186	183	175	165	155	150
		Time_max	21h14	22h00	22h14	23h00	0h00	0h00	1h00	2h13	4h00	19h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	48	41	35	32	30	32	37	46	59	76
		Time_min	6h40	7h31	8h17	8h59	9h39	10h16	10h53	11h28	12h00	12h26
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	290	294	295	294	294	290	281	269	252	244
		Time_max	23h00	23h00	23h16	23h59	0h00	0h00	0h00	1h00	1h28	20h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	123	117	115	115	119	126	136	151	168	187
		Time_min	7h00	7h30	8h00	8h32	9h05	9h41	10h20	11h02	11h47	12h34
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	403	398	393	383	372	365	366	367	369	372
		Time_max	1h11	2h00	2h00	2h07	2h18	20h15	21h17	22h00	22h19	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	89	99	114	134	157	180	202	221	237
		Time_min	8h42	9h18	9h54	10h31	11h12	11h57	12h49	13h50	14h55	15h56
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	413	414	412	408	405	397	385	371	354	348
		Time_max	22h08	23h00	23h00	0h00	0h00	0h00	0h00	1h00	1h00	20h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	257	254	252	252	254	258	264	272	283	296
		Time_min	6h33	7h20	8h06	8h52	9h38	10h23	11h08	11h52	12h33	13h09

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	317	307	298	301	308	317	323	330	333	337
		Time_max	14h29	15h00	11h26	7h00	8h00	9h00	10h00	10h06	11h00	11h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	97	99	103	107	109	112	118	125	134	147
		Time_min	21h07	21h43	22h00	23h00	0h00	0h23	1h25	2h20	3h09	3h55
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	124	125	126	125	125	123	121	118	115	111
		Time_max	3h00	4h00	4h14	5h00	5h27	6h04	7h00	7h13	8h00	8h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	82	82	82	83	85	88	92	97	98	98
		Time_min	17h44	18h20	18h57	19h33	20h11	20h50	21h31	22h19	17h05	17h10
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	142	145	145	144	142	137	133	128	124	122
		Time_max	5h24	6h04	7h00	7h22	8h00	9h00	9h00	9h18	9h19	9h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	76	76	77	78	81	84	88	90	96	102
		Time_min	19h30	20h06	20h44	21h21	21h59	22h38	0h00	0h00	0h00	16h06

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 11/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên

Trịnh Thị Phượng